

Số: 360/TB-THCSCVA

Cẩm Phả, ngày 02 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 25/05/2026 của UBND phường Cẩm Phả Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 cho Phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ sở giáo dục kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 93/2025/NQHĐND ngày 16/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-THCSCVA ngày 02/07/2026 của trường THCS Chu Văn An về việc công khai điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ cho trường THCS Chu Văn An;

Trường THCS Chu Văn An thông báo công khai điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ của trường THCS Chu Văn An như sau:

Đvt: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-43.875.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	-43.875.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-43.875.000
3.1	Kinh phí tự chủ	0
3.2	Kinh phí không giao tự chủ	-43.875.000

Số: 139/QĐ- THCSVA

Cẩm Phả, ngày 02 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số
238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo Dục Đào Tạo về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân.

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 30/06/2026 của UBND phường Cẩm Phả về việc điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ cho trường THCS Chu Văn An.
(theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà: Phó hiệu trưởng, Trưởng các tổ, bộ phận chuyên môn; phụ trách kế toán thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Công khai trên cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bắc

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kèm theo Quyết định số 139/QĐ-THCSCVA ngày 02/7/2026 của trường THCS Chu Văn An về việc công khai điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ.

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-43.875.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	-43.875.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua quỹ PTKHCN	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua quỹ PTKHCN	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-43.875.000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-43.875.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	

6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Cẩm Phả, ngày 02 tháng 7 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 CHUYỀN AN
 NGUYỄN THỊ BẮC

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CẨM PHẢ

Số:1096/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số
238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ cho
các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CẨM PHẢ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn giảm và hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 320/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 887/STC-QLNS ngày 27/01/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc cấp bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 Phòng Văn hoá - Xã hội và Các cơ sở giáo dục kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP của Chính Phủ và Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Các cơ sở giáo dục và của Phòng Kinh tế tại Trình số 19/TTr-KT ngày 25/6/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn đã được phê duyệt tại Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 29/01/2026, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm kinh phí đã giao cho các đơn vị: (1) Trường mầm non Cẩm Phả: 4.940.000 đồng; (2) Trường THCS Cẩm Phả: 270.000 đồng; (3) Trường THCS Nam Hải: 2.295.000 đồng; (4) Trường THCS Chu Văn An: 43.875.000 đồng.
- Điều chỉnh tăng kinh phí đã giao Trường mầm non Hoa Sen: 3.800.000 đồng.
- Lý do: Các đơn vị giáo dục công lập phê duyệt tăng/giảm đối tượng hỗ trợ học phí.

(Chi tiết biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao phòng Kinh tế phường theo dõi nguồn bổ sung kinh phí theo quy định.
- Các cơ sở giáo dục căn cứ nội dung được điều chỉnh tại Quyết định này để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về: Nội dung nhiệm vụ, số lượng, cơ sở pháp lý xây dựng dự toán, đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu đảm bảo theo đúng quy định và tổ chức thanh, quyết toán theo quy định hiện hành; tuyệt đối không để lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước.
- Đề nghị Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc nhà nước khu vực III nhập bổ sung kinh phí, kiểm soát chi theo quy định.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Phó Trưởng phòng Kinh tế phụ trách phòng, Hiệu trưởng các trường học, Đề nghị Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc nhà nước khu vực III và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT: Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT.

Ký bởi: Trần
Thị Kim Dung

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Việt Dũng



**ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ HỖ TRỢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP
CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 1096 /QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2026 của UBND phường Cẩm Phả)

Đơn vị: đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí đã giao tại Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 29/01/2026	Kinh phí đề nghị điều chỉnh bổ sung tăng/ giảm đợt này	Kinh phí sau điều chỉnh	GHI CHÚ
A	B	2			7
1	MN Hoa Sen	628.900.000	3.800.000	632.700.000	
2	MN Cẩm Phả	722.000.000	(4.940.000)	717.060.000	
3	THCS Cẩm Phả	1.377.675.000	(270.000)	1.377.405.000	
4	THCS Nam Hải	1.364.850.000	(2.295.000)	1.362.555.000	
5	THCS Chu Văn An	795.150.000	(43.875.000)	751.275.000	
6	Phòng Văn hóa - Xã hội	1.316.425.000		1.316.425.000	
	Tổng cộng	6.205.000.000	(47.580.000)	6.157.420.000	-